TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2023
V/v: Tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Mùa**
Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên toà: **Ông Đỗ Văn Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc Tranh chấp "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Bá A, sinh năm 1935; nơi cư trú: Thôn BK, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị B, sinh năm 1941; nơi cư trú: Thôn BK, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vũ Bá A trình bày:

Ông Vũ Bá A và bà Bùi Thị B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 và đến năm 2019 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 08 tháng 5 năm 2019. Trong thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó ông A và bà B phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hơn nữa theo ông A trình bày ông có chế độ lương hưu hàng tháng, tuy nhiên khi ông A bị đau bệnh phải đi khám Bác sỹ thì được Bác sỹ cho rằng ông A bị thiếu dinh dưỡng, suy nhược cơ thể nên ông A đã giao toàn bộ tiền lương hàng tháng của mình cho con riêng của ông A quản lý để chăm sóc cho ông A khi tuổi già và từ đó bà B đã bỏ về sống với con riêng của bà B không còn quan tâm gì đến ông A nữa, giữa ông A và bà B đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Nay ông A xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, do vậy ông A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa ông A và bà B không có con chung, do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông A trình bày giữa ông và bà B không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Bùi Thị B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa :***

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà B vẫn vắng mặt không có lý do. Và qua xem xét tại hồ sơ và các tài liệu ông A cung cấp là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông A.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án tranh chấp*"Ly hôn"* do ông Vũ Bá A đứng đơn khởi kiện, bị đơn là bà Bùi Thị B cư trú tại: Thôn BK, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Bùi Thị B vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nên xem như bà B từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà B theo thủ tục chung.

[2] Phân tích nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn là ông A cho thấy, ông và bà B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 và đến năm 2019 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 08 tháng 5 năm 2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà B được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông có chế độ lương hưu hàng tháng, tuy nhiên khi ông A bị đau bệnh phải đi khám Bác sỹ thì được Bác sỹ cho rằng ông A bị thiếu dinh dưỡng, suy nhược cơ thể, sau đó ông A đã giao toàn bộ tiền lương hàng tháng cho con riêng của ông A quản lý để chăm sóc cho ông A khi tuổi già và từ đó bà B đã bỏ về sống với con riêng của bà B chăm sóc, ông A và bà B đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2023 cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa, ông A cho rằng giữa ông và bà B tuổi đã già cũng muốn nương tựa vào nhau và cũng cố gắng hòa giải để chung sống với nhau khi tuổi về già nhưng bà B đã về ở với con riêng, không còn quan tâm gì đến ông A. Cho nên. ông A xác định không còn tình cảm với bà B. Mặc dù, tại phiên tòa không có mặt bà B nhưng ông A vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu được ly hôn với bà B. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa ông A và bà B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông A.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa ông A và bà B không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Ông A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Bá A về việc tranh chấp "*Ly hôn*".

2. Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Vũ Bá A được ly hôn với bà Bùi Thị B.

- *Về con chung; tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Bá A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006533 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Văn Phú Vinh

Nơi nhận
- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã Đăk Ơ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.